

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 14 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 với các bị cáo:

1. Vàng A V (tên gọi khác: **D**), sinh năm 1979 tại tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở trước khi thực hiện hành vi phạm tội: Thôn Z, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: Không đi học; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Tin lành; con ông Vàng A C và bà Mùa Thị M; có vợ là Giàng Thị D và 05 con; bị bắt tạm giam từ ngày 23-8-2018 - Có mặt.

2. Sùng A C (tên gọi khác: **D1**), sinh năm 1992 tại tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Tin lành; con ông Sùng Dủ D và bà Thào Thị L; có vợ là Vàng Thị S và 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 23-8-2018 - Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Lầu Bá P - Cán bộ công tác tại Ban Dân tộc tỉnh Đ - Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trịnh Đình H; địa chỉ: địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8-2018, Vàng A V quen Giàng A C (không rõ nhân thân lai lịch) và được Giàng A C đưa cho 01 gói ma túy, 01 cân tiểu ly để nhờ V

bán số ma túy này với giá 6.000.000 đồng. Do V nghiện ma túy nên đồng ý bán số ma túy này cho Giàng A C với mục đích kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Cùng thời gian này, V đang làm nhà nên Sùng A C đến phụ giúp V làm nhà.

Khoảng 13 giờ ngày 14-8-2018, Trịnh Đình H là đối tượng nghiện ma túy gọi điện thoại cho V để hỏi mua ma túy về sử dụng (số điện thoại và địa chỉ của V được H xin của một đối tượng nghiện không xác định được nhân thân lai lịch). H hỏi V có ma túy không bán cho 400.000 đồng, V nói có và hẹn khi nào đi vào thì gọi điện thoại. H đi đến đóc đầu làng Mông thuộc thôn W, xã Đ, huyện Đ thì điện thoại cho V, V nói H đứng đợi sẽ có người mang ma túy ra, sau đó V lấy 01 gói ma túy đưa cho Sùng A C nhờ Sùng A C đi giao hộ và lấy số tiền 400.000 đồng (V nói cho Sùng A C biết đó là ma túy). Sùng A C cầm gói ma túy và dùng xe mô tô biển kiểm soát 60N - 4025 của mình, điều khiển đến địa điểm nơi H đang đứng đợi giao cho H và lấy số tiền 400.000 đồng về đưa lại cho V.

Ngày 18-8-2018, Trịnh Đình H điện thoại cho Sùng A C hỏi có ma túy không bán cho H 800.000 đồng. Do Sùng A C mới được V cho một gói ma túy để sử dụng nên Sùng A C đồng ý bán cho H và hẹn giao ma túy tại địa điểm đã giao ngày 14-8-2018. Tại đây Sùng A C đã đưa cho H 01 gói ma túy và lấy số tiền 800.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 20-8-2018, H tiếp tục điện thoại cho Sùng A C để hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng. Do Sùng A C vẫn còn một ít ma túy do V cho nên Sùng A C đồng ý bán ma túy cho H. Cũng với địa điểm trên Sùng A C đưa cho H 01 gói ma túy và lấy số tiền 400.000 đồng. Việc mua ma túy giữa Sùng A C và H, V đều không biết.

Khoảng 06 giờ ngày 22-8-2018, H điện thoại cho Sùng A C để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được nên H điện thoại cho Vàng A V để hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng và được V đồng ý hẹn địa điểm giao ma túy tại “đóc đầu làng Mông” thuộc thôn W, xã Đ, huyện Đ. Sau khi thoả thuận xong, V lấy ma túy và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 48H1 - 079.80 của mình điều khiển đến địa điểm đã hẹn. Tại đây do H không đủ tiền nên V chỉ bán cho H 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Số ma túy mỗi lần H mua được đều sử dụng hết trên đường về nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 23-8-2018, H tiếp tục điện thoại cho V để hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng, V đồng ý và hẹn địa điểm giao như lần trước. Khi đến nơi H gọi điện thoại cho V giao ma túy, sau đó V lấy 02 gói ma túy đưa cho Sùng A C mang đến địa điểm đã hẹn giao cho H để lấy số tiền 2.000.000 đồng. C cầm 02 gói ma túy và dùng xe mô tô biển kiểm soát 60N - 4025 của mình điều khiển đến địa điểm nơi H đang đứng đợi để giao. Khi đi gần đến điểm hẹn thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy trong tay của Sùng A C. Đối với Trịnh Đình H khi nhìn thấy lực lượng Công an bắt Sùng A C thì bỏ chạy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiến hành khám xét đối với người, chỗ ở và phương tiện của Vàng A V tại thôn W, xã Đ, huyện Đ. Thu giữ trong váy (loại váy người dân tộc H'Mông) để trên đầu giường có 02 gói nilon bên trong có chứa nhiều bột màu trắng. Vàng A V khai nhận đây là ma túy, được Giàng A C nhờ bán hộ, V cất giấu tại nhà với mục đích có ai mua thì bán nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Bản Kết luận giám định số: 59-KLMT/PC54 ngày 28-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng trong 02 bì thư gửi giám định là chất ma túy là Heroin.

Khối lượng chất rắn màu trắng trong bì thư thứ nhất (thu giữ của Sùng A C) là 1,8632 gam, sau khi giám định hoàn lại có khối lượng 1,2095 gam

Khối lượng chất rắn màu trắng trong bì thư thứ hai (thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vàng A V) là 1,3209 gam, sau khi giám định hoàn lại có khối lượng 0,9163 gam.

Vật chứng vụ án: 02 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ; 01 cân tiểu ly; 02 điện thoại di động của Vàng A V (01 điện thoại hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng); 02 điện thoại của Sùng A C (01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại hiệu OPPO); 02 xe mô tô (01 xe nhãn hiệu Honda BLADE, màu cam đen, biển kiểm soát 48H1 - 079.80 của V (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Văn N); 01 xe máy nhãn hiệu Feroli, biển kiểm soát 60N4 - 4025 của C kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Mai Thị Tổ L).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông còn tạm giữ: 01 chứng giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Sùng A C; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A V; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 19.350.000 đồng (trong đó thu giữ của V 15.950.000 đồng; C 3.400.000 đồng).

Cáo trạng số: 08/CTr-VKS(P1) ngày 04-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Vàng A V và Sùng A C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A V và Sùng A C thừa nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vàng A V và Sùng A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Vàng A V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và Sùng A C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 02 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của Vàng A V; 02 điện thoại của Sùng A C.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.600.000 đồng do phạm tội mà có (trong đó Giàng A V 1.400.000 đồng; Sùng A C 1.200.000 đồng).

Trả lại cho Vàng A V số tiền 14.550.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân.

Trả lại cho Sùng A C số tiền 2.200.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Sùng A C.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra và xác minh làm rõ để xử lý theo quy định đối với 02 xe mô tô (01 xe nhãn hiệu Honda BLADE, màu cam đen, biển kiểm soát 48H1 - 079.80 thu giữ của bị cáo Vàng A V (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Văn N); 01 xe máy nhãn hiệu Feroli, biển kiểm soát 60N4 - 4025 của bị cáo Sùng A C kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Mai Thị Tố L).

Các bị cáo Vàng A V và Sùng A C không bào chữa, tranh luận bổ sung chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14-8-2018 đến ngày 23-8-2018, Vàng A V đã 03 lần bán ma túy cho Trịnh Đình H thu lợi số tiền 1.400.000 đồng. Sùng A C đã giúp sức cho V bán ma túy 02 lần và trực tiếp bán 02 lần thu lợi số tiền 1.200.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Vàng A V và Sùng A C đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi của các bị cáo Vàng A V và Sùng A C gây ra là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm và trừng trị rất nghiêm khắc nhưng do ý thức xem thường pháp luật và lối sống buông thả của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, buộc các bị cáo cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Vàng A V là người lôi kéo bị cáo Sùng A C mua bán trái phép chất ma túy và cho ma túy để Sùng A C sử dụng (tuy nhiên bị cáo Sùng A C không sử dụng mà bán lại cho H để kiếm lời) nên cần xử phạt bị cáo Vàng A V mức án cao hơn so với bị cáo Vàng A C là phù hợp.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành phạm tội của mình và khai nhận những lần phạm tội trước; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đều thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Người phạm tội tự thú*” được quy định tại các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ 02 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo Vàng A V (01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng); 02 điện thoại của bị cáo Sùng A C (01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh đen và 01 điện thoại hiệu OPPO).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.600.000 đồng do phạm tội mà có (trong đó bị cáo Vàng A V 1.400.000 đồng và bị cáo Sùng A C 1.200.000 đồng).

Trả lại cho bị cáo Vàng A V số tiền 14.550.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân. Trả lại cho bị cáo Sùng A C số tiền 2.200.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Sùng A C.

Đối với 02 xe mô tô (01 xe nhãn hiệu Honda BLADE, màu cam đen, biển kiểm soát 48H1 - 079.80 thu giữ của bị cáo Vàng A V (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Văn N); 01 xe máy nhãn hiệu Feroli, biển kiểm soát

60N4 - 4025 của bị cáo Sùng A C kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Mai Thị Tổ L) chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra và xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Vàng A V và Sùng A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A V và Sùng A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vàng A V 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 23-8-2018.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Sùng A C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 23-8-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ 02 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau giám định và 01 cân tiểu ly (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-01-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo Vàng A V (01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng); 02 điện thoại của bị cáo Sùng A C (01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh đen và 01 điện thoại hiệu OPPO) (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-01-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.600.000 đồng do phạm tội mà có (trong đó Vàng A V 1.400.000 đồng; Sùng A C 1.200.000 đồng).

Trả lại cho bị cáo Sùng A C 01 chứng giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Sùng A C; trả lại cho bị cáo Vàng A V 01 chứng minh nhân dân (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-01-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

Trả lại cho các bị cáo Vàng A V số tiền 14.550.000đ (*Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) và Sùng A C số tiền 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Giao 02 xe mô tô (01 xe nhãn hiệu Honda BLADE, màu cam đen, biển kiểm soát 48H1 - 079.80 thu giữ của Vàng A V (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Văn N) và 01 xe máy nhãn hiệu Feroli, biển kiểm soát 60N4 -

4025 của Sùng A C kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Mai Thị Tố L) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra và xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Vàng A V và Sùng A C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương